

Chuyên đề 2

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, TRƯỚC HẾT LÀ ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, ỦY VIÊN BAN BÍ THƯ, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

I- SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Sự nêu gương của cán bộ, đảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng. Đảng ta luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò, nêu gương của cán bộ, đảng viên”.

Thực hiện các quy định nói trên, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã được nâng lên; bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tham nhũng, tiêu cực; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên.

Tuy nhiên, nhận thức và thực hiện trách nhiệm nêu gương của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên còn hạn chế nên kết quả chưa được như mong muốn. Mặt khác, các quy định chưa xác định cụ thể nội dung nêu gương của Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, trong khi việc nêu gương của các đồng chí có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo động lực lớn, sức lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thời gian gần đây, có những đồng chí thiếu gương mẫu trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thậm chí vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Vì vậy, cần có một quy định của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục thực hiện các quy định nêu gương, trong đó tập trung xác định trách nhiệm nêu gương của Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Từ các lý do nêu trên và để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; đồng thời, để đồng bộ với các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về xây dựng Đảng, tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Trung ương đã thống nhất ban hành *Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên,*

trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”.

II- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 101-QĐ/TW VÀ QUY ĐỊNH SỐ 55-QĐ/TW VỀ TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

1. Kết quả và nguyên nhân

1.1 Kết quả

Cấp ủy các cấp từ Trung ương đến cơ sở đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nội dung các quy định trên đến đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã chủ động cụ thể hóa các quy định phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban hành hướng dẫn, kế hoạch hoặc công văn chỉ đạo thực hiện, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về "Những điều đảng viên không được làm"; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã hướng dẫn cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện trách nhiệm nêu gương; chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc bổ sung nội dung nêu gương vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Qua đó, các cấp ủy tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đã nhận thức rõ hơn về vai trò, trách nhiệm nêu gương; xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, làm căn cứ kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hằng năm.

Nhìn chung, việc thực hiện các quy định về nêu gương đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, hành động và đạt được một số kết quả tích cực, tạo động lực cho cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu đã thể hiện rõ hơn. Đã xuất hiện một số phong trào, mô hình mới, cách làm hay như phong trào: đảng viên làm kinh tế giỏi; “Chính quyền đối thoại với Nhân dân qua sóng phát thanh”; “Tự soi, tự sửa”; “Ghi sổ vàng về người tốt, việc tốt”; “Văn hóa công sở”; “Nụ cười công sở”, “Chính quyền đồng hành cùng Nhân dân”; “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”; “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”;... Việc thực hiện các quy định đã góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên.

a) Kết quả thực hiện nội dung nêu gương

Quy định số 101-QĐ/TW xác định 7 nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp: (1) Về tư tưởng chính trị; (2) Về đạo đức lối sống, tác phong; (3) Về tự phê bình và phê bình; (4) Về quan hệ với Nhân dân;

(5) Về trách nhiệm trong công tác; (6) Về ý thức tổ chức kỷ luật, (7) Về đoàn kết nội bộ. Việc triển khai thực hiện các quy định về nêu gương bước đầu đã đạt được kết quả tích cực, thể hiện ở các nội dung như sau:

Thứ nhất, về tư tưởng chính trị.

Đa số cán bộ, đảng viên giữ vững lập trường tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự lãnh đạo, đường lối đổi mới của Đảng; gương mẫu trong việc thực hiện, tuyên truyền và bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, đảng viên đã nhận thức đầy đủ hơn tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; bước đầu có chuyển biến rõ rệt trong nhận diện và tham gia đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để tự soi, tự sửa.

Thứ hai, về đạo đức, lối sống.

Nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đã tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện các bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức công vụ gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua đó, tạo được sự chuyển biến bước đầu trong nhận thức và nêu cao tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có thái độ chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ chủ chốt và người đứng đầu là tấm gương về sự khiêm tốn, giản dị; có tác phong sâu sát thực tế, gần gũi với cấp dưới, với Nhân dân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Việc thực hiện các quy định về nếp sống văn minh, văn hóa công sở... đã có nhiều tiến bộ. Đặc biệt, nhiều cấp ủy tổ chức đảng các cấp đã tích cực thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong việc tổ chức cưới hỏi, ma chay, giỗ, tết, sinh nhật, tình trạng ăn uống, “chè chén” xa hoa, lãng phí, gây phản cảm trong dư luận xã hội; việc tổ chức đoàn xe đưa đón, khẩu hiệu, trải thảm, tặng quà và tổ chức ăn uống lãng phí khi có đoàn công tác đến địa phương, cơ quan, đơn vị, cơ sở đã giảm rõ rệt, ở một số địa phương xuất hiện những tấm gương cán bộ, đảng viên dám hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung¹; đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, yếu kém về tác phong, lề lối làm việc, kỷ luật lao động².

Thứ ba, về tự phê bình và phê bình.

Nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã gương mẫu thực hiện tự phê bình và phê bình với tinh thần xây dựng, cầu thị, tự giác. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong các tổ chức đảng đã có chuyển biến tích cực, từng bước khắc phục tình trạng độc đoán chuyên quyền hoặc dân chủ hình thức.

Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đã xác định rõ hơn trách nhiệm của từng cá nhân trong khuyết điểm của tập thể. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị có

cách làm mới, sáng tạo như: xây dựng bộ công cụ đánh giá cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng (Hà Giang); cụ thể hóa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thành các tiêu chí dễ nhận diện (Trà Vinh, Vĩnh Long); quy định chuẩn mực đạo đức để nâng cao trách nhiệm nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng quy trình và thực hiện đánh giá, chấm điểm cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng (quận Long Biên, Hà Nội); các đồng chí tinh ủy viên chấm điểm (theo phiếu) đối với từng đồng chí ủy viên ban thường vụ, căn cứ kết quả chấm điểm, ban thường vụ tiến hành bỏ phiếu xếp loại (Nam Định); các đồng chí ủy viên ban thường vụ tự chấm điểm cho mình và cho các đồng chí khác, căn cứ kết quả chấm điểm của từng cá nhân, ban thường vụ tiến hành bỏ phiếu xếp loại (Ninh Bình); mời các đồng chí ủy viên ban thường vụ khóa trước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội góp ý dự thảo báo cáo kiểm điểm của tập thể ban thường vụ trước khi tiến hành kiểm điểm (Kon Tum). Sau kiểm điểm, các tập thể, cá nhân đã xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm.

Thứ tư, về quan hệ với Nhân dân.

Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đã sâu sát cơ sở, gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để có hướng xử lý phù hợp. Một số cấp ủy và chính quyền đã có những cách làm hiệu quả như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo cấp ủy - chính quyền với Nhân dân³; ban hành quy định về việc các đồng chí tinh ủy viên, các đồng chí cấp phó sở, ban, ngành đi công tác cơ sở và dự sinh hoạt chi bộ⁴; định kỳ bí thư cấp ủy cấp huyện giao ban với các bí thư, trưởng thôn, bản, trưởng ban công tác mặt trận thôn, bản... để kịp thời lắng nghe những vấn đề phát sinh từ cơ sở; phát huy vai trò đại biểu dân cử trong việc tiếp xúc cử tri; xây dựng chương trình đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng⁵, công bố số điện thoại đường dây nóng, số điện thoại cơ quan, đơn vị để Nhân dân phản ánh kịp thời về tinh thần trách nhiệm, thái độ thực thi nhiệm vụ và phục vụ Nhân dân⁶ .. Qua đó, vừa nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tiếp thu được ý kiến của Nhân dân, giải quyết các vụ việc bức xúc, phức tạp, vừa kịp thời chấn chỉnh thái độ, phong cách giao tiếp, phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên; góp phần củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên.

Thứ năm, về trách nhiệm trong công tác.

Thông qua thực hiện các quy định, một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp⁷ đã nêu gương về đổi mới tư duy, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng nhận nhiệm vụ do tổ chức phân công. Thực thi công vụ bảo đảm nguyên tắc, kỷ cương, hoàn thiện các quy trình, đổi mới cách làm⁸, tận tụy với công việc⁹; xây dựng và thực hiện các quy chế, quy ước,

đạo đức công vụ, nhất là về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt, sau khi triển khai thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW, tình trạng lợi dụng việc được bổ nhiệm, thăng quân hàm, luân chuyển, thuyên chuyển công tác để tổ chức giao lưu, gặp mặt, chúc mừng, ăn uống, “tiệc tùng”, tặng, nhận quà đã từng bước được ngăn chặn.

Nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đã tích cực tham gia đề xuất xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; cấp ủy và người đứng đầu ở nhiều nơi đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách. Đặc biệt, nhiều cấp ủy và cán bộ lãnh đạo chủ chốt¹⁰ đã chú trọng nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và chỉ đạo giải quyết các vấn đề phức tạp, bức xúc, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện lệch lạc, sai trái của cán bộ, đảng viên.

Thứ sáu, về ý thức tổ chức kỷ luật.

Đa số cán bộ, đảng viên gương mẫu chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật trong chi bộ, cơ quan, đơn vị. Tuân thủ sự phân công, điều động của tổ chức; gương mẫu thực hiện chế độ sinh hoạt Đảng và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Các Cấp ủy đã chú trọng công tác xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc. Một số cấp ủy đã ban hành quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao¹¹. Phần lớn cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu đã chủ động lên kế hoạch, thực hiện và báo cáo kết quả việc tu dưỡng, rèn luyện trước chi bộ, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

Thứ bảy, về đoàn kết nội bộ.

Ở nhiều nơi, cán bộ, đảng viên đã tích cực tham gia xây dựng đoàn kết nội bộ trong tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhiều cán bộ chủ chốt là tấm gương trong đoàn kết, tạo môi trường làm việc dân chủ, hợp tác và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; tích cực đấu tranh chống các biểu hiện chia rẽ, cục bộ, bè phái, ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị, khi phát hiện có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ, người đứng đầu đã chủ động gặp gỡ, trao đổi, tìm hiểu, nắm bắt thông tin từ nhiều nguồn để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

Nhiều cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu, quan tâm giúp đỡ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên; thẳng thắn, trung thực trong công tác, dám đấu tranh chống lại cái sai, bảo vệ cái đúng, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng chí, đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm và lòng tự trọng, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, khuyết điểm cho người khác và cho tập thể.

b) Kết quả công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được một số cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo. Một số nơi ban hành các kế hoạch, chương trình và tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định¹². Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và kỷ luật đảng nghiêm túc khách quan, đúng quy định, đặc biệt ở những địa phương, cơ quan, đơn vị có vấn đề bức xúc, phức tạp hoặc có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, một số cấp ủy đã cử cấp ủy viên trực tiếp xuống cơ sở để nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết¹³; tiến hành kiểm tra, giám sát gắn với việc đánh giá cán bộ, gợi ý làm rõ trách nhiệm, giải trình sai phạm, có kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của tập thể và cá nhân.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trong đó có Quy định số 101-QĐ/TW, toàn Đảng đã xử lý kỷ luật gần 1.400 tổ chức đảng và 73.897 đảng viên ở các cấp. Trong số bị kỷ luật, có 82 tỉnh ủy viên và tương đương; hơn 1.500 huyện ủy viên và tương đương; gần 3.000 đảng viên bị kỷ luật bằng hình thức cách chức; hơn 8.700 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng và hơn 4.300 cán bộ, đảng viên phải xử lý bằng pháp luật. Đáng chú ý là, có 19.058 đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống và sai phạm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng cơ bản, đất đai, tài nguyên môi trường (chiếm 25,8% tổng số đảng viên bị kỷ luật)¹⁴.

Chỉ tính trong hai năm gần đây, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 490 tổ chức đảng và 35.000 đảng viên vi phạm, trong đó có gần 1.300 đảng viên bị thi hành kỷ luật do tham nhũng, cố ý làm trái. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kiểm tra làm rõ nhiều sai phạm đặc biệt nghiêm trọng, quyết định kỷ luật và đề nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thi hành kỷ luật đối với những cán bộ cao cấp và tổ chức đảng vi phạm, trong đó có cả Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị; cả cán bộ đương chức, đã nghỉ hưu và cả trong lực lượng vũ trang¹⁵.

Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên vi phạm nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đã có tác dụng quan trọng trong việc giáo dục, cảnh báo, răn đe, phòng ngừa vi phạm, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bước đầu tạo được niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.2. Nguyên nhân

- Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã nhận thức rõ hơn ý nghĩa, tầm quan trọng về trách nhiệm nêu gương; tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên. Nhiều bí thư cấp ủy, lãnh đạo chủ chốt đã nêu cao tính tiên phong, gương mẫu để cán bộ cấp dưới noi theo.

- Đa số cán bộ, đảng viên có ý thức tự giác trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống, tích cực học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gương mẫu trong công tác và cuộc sống.
- Công tác kiểm tra, giám sát được nhiều cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu quan tâm chỉ đạo. Việc nhận xét đánh giá hằng năm được gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.
- Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân ngày càng được phát huy.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

a. Hạn chế, khuyết điểm

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, nhưng việc thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định số 55-QĐ/TW còn những hạn chế, khuyết điểm như sau:

Một là, công tác quán triệt, triển khai thực hiện các quy định nêu gương vẫn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra. Việc thực hiện các quy định nêu gương chưa đi vào chiều sâu, chưa tạo được sức lan tỏa trong cán bộ, đảng viên. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của trách nhiệm nêu gương; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt thiếu kiên quyết, chưa đồng bộ, chưa toàn diện giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp, các ngành, các lĩnh vực. Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện ở một số nơi còn hình thức, chưa cụ thể, chưa phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hai là, một số cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu, thậm chí cả ủy viên Trung ương, ủy viên Bộ Chính trị chưa thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu. Trong hai năm qua, có 56 cán bộ diện Trung ương quản lý bị thi hành kỷ luật của Đảng, có người phải xử lý bằng pháp luật; trong đó có 11 Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương, khai trừ một nguyên Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII¹⁶. Trong số cán bộ bị kỷ luật, chủ yếu do vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, các quy định của Đảng, Nhà nước và công tác cán bộ; ban hành chủ trương, nghị quyết về đầu tư; góp vốn, chỉ định thầu, cổ phần hóa; thiếu trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát; tham nhũng, lợi ích nhóm; vụ lợi, ưu ái, vun vén cho gia đình, không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, sử dụng bằng cấp không đúng quy định, thiếu trung thực¹⁷.

Vẫn còn tư tưởng cho rằng việc nêu gương là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên có chức vụ. Tình trạng ngại đọc, lười học, lười nghiên cứu lý luận chính trị vẫn còn phổ biến. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung chủ yếu vào đảng viên có chức vụ. Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt thiếu

gương mẫu trong rèn luyện tư tưởng chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong, với các biểu hiện như: nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, trục lợi; lạm dụng tài sản công (công quỹ, xe công, nhà công vụ...); lãng phí trong công tác và sinh hoạt, tiêu dùng xa xỉ, cờ bạc, tiệc tùng xa hoa; thiếu minh bạch trong kê khai thu nhập, tài sản; lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong công tác cán bộ; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền không thực sự sâu sát cơ sở, chưa kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Một số địa phương, người đứng đầu chưa nghiêm túc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không có chính kiến, quan điểm rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm; chưa tận tâm, tận lực, nhiệt huyết trong công việc. Việc giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân chưa quyết liệt; tình trạng khiếu kiện, tập trung đông người, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân còn kéo dài. Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ diễn ra ở một số cơ quan, đơn vị chưa được giải quyết kịp thời, vẫn còn cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo chủ chốt, ngại khó khăn, gian khổ, không sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được tổ chức phân công. Một số cán bộ, trong đó có cả cán bộ cao cấp đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Ba là, vẫn còn tình trạng vi phạm quy chế làm việc của cấp ủy; thực hành dân chủ, tự phê bình và phê bình còn mang nặng tính hình thức, chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm nêu gương. Tinh thần, trách nhiệm của nhiều cán bộ, đảng viên trong tự phê bình và phê bình chưa cao, chưa mạnh dạn, chưa thẳng thắn, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, không dám nhận khuyết điểm, sai phạm của mình. Trong đấu tranh còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, ngại góp ý với đồng chí, đồng nghiệp, nhất là khi phê bình người đứng đầu. Vẫn còn tình trạng lợi dụng phê bình để xu nịnh, lấy lòng, thổi phồng thành tích hoặc nói xấu, cường điệu khuyết điểm, hạ thấp uy tín của nhau.

Việc đánh giá, xếp loại đảng viên ở một số nơi còn chạy theo thành tích, chưa phản ánh đúng thực chất; cụ thể, trong giai đoạn 2012 – 2017, số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên hàng năm đều đạt tỷ lệ rất cao, trên 99%; số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo các năm đều đạt tỷ lệ từ 11,7 đến 12,8%. Kết quả kiểm điểm tập thể, cá nhân các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương năm 2016, 2017 như sau¹⁸: Năm 2016 có 40/63 ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và 42/65 đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương có 100% cá nhân xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2017 có 19/63 ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và 36/68 đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương có 100% cá nhân xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong đó, tính chung năm 2016 có 83,9%, năm 2017 có 70,7% cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ¹⁹. Mặc dù nhiều nơi có tỷ

lệ đảng viên được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên rất cao (gần 100%), trong khi tập thể còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, thậm chí có sai phạm.

Bốn là, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định nêu gương của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên, nghiêm túc, chủ yếu lồng ghép với kiểm tra, giám sát các nghị quyết, quy định, chỉ thị khác. Nhiều vi phạm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, chủ yếu do cấp trên kiểm tra, giám sát phát hiện hoặc do đơn, thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị, góp ý của đảng viên, Nhân dân và báo chí. Việc xử lý vi phạm ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, tính răn đe chưa cao.

Năm là, công tác sơ kết, đánh giá việc thực hiện quy định nêu gương còn nhiều hạn chế. Hằng năm không có báo cáo riêng về thực hiện trách nhiệm nêu gương. Việc phát hiện, xây dựng gương người tốt, việc tốt và tổng kết mô hình mới, cách làm hay để nhân rộng và biểu dương, khen thưởng chưa được kịp thời.

b) Nguyên nhân

- Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thực hiện các quy định về nêu gương chưa đầy đủ, kịp thời, phù hợp; nhận thức của cán bộ, đảng viên về trách nhiệm nêu gương còn hạn chế.

- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu, cán bộ cao cấp, Ủy viên Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị chưa nêu cao ý thức trong việc nêu gương; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức của Đảng; thiếu tu dưỡng, rèn luyện; sa vào chủ nghĩa cá nhân.

- Một số cấp ủy, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo chưa quyết liệt, chưa thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định nêu gương. Việc cụ thể hóa nội dung quy định còn chậm, còn thụ động, trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

- Chưa phát huy tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện nêu gương.

- Các nội dung nêu gương chưa được quy định rõ cho các đối tượng khác nhau, nhất là đối với Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Sau thời gian thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW và Quy định số 55-QĐ/TW, bước đầu rút ra sáu bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, nêu gương là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng. Tất cả đảng viên phải có trách nhiệm nêu gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu, đặc biệt khi các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương tiên phong, gương mẫu sẽ tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, làm xoay chuyển tình hình theo hướng tích cực trong toàn hệ thống chính trị.

Thứ hai, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện quy định nêu gương có vai trò quan trọng và tác động sâu sắc tới nhận thức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Thứ ba, ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị có ý nghĩa quyết định. Nơi nào người đứng đầu nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tiên phong gương mẫu, nói đi đôi với làm thì nơi đó việc thực hiện nêu gương đi vào thực chất, hiệu quả.

Thứ tư, thực hiện quy định nêu gương phải kết hợp giữa “xây và chống”; động viên, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện.

Thứ năm, việc nêu gương phải thể hiện bằng những hành động cụ thể, thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao của từng cán bộ, đảng viên nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Thứ sáu, việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng và Nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong kiểm tra, giám sát thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

III- NỘI DUNG QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, TRƯỚC HẾT LÀ ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, ỦY VIÊN BAN BÍ THƯ, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Quy định gồm có bốn điều với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường trách nhiệm nêu gương. Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương.

Điều 2. Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện:

1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu, nắm vững hệ thống các nguyên tắc cơ bản và kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có lập trường tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp,

nhạy cảm. Chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch.

2. Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân, của quốc gia - dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và Nhân dân. Lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

3. Thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ.

4. Sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công. Tâm huyết, tận tụy với công việc. Tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ trong địa phương, lĩnh vực mình phụ trách.

5. Tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chủ động thực hiện chủ trương thí điểm của Trung ương; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tìm tòi, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

6. Giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

7. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực về đạo đức, lối sống. Thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành.

8. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống:

1. Chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị. Lợi dụng tập thể để né tránh trách nhiệm hoặc lấy danh nghĩa tập thể thực hiện mục đích cá nhân. Nói không nhất quán, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít.

2. Độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Định kiến với người góp ý, phê bình. Trục tiếp, mượn danh hoặc cung cấp tài liệu cho người khác để nói, viết, đăng tin, bài sai sự

thật nhằm đề cao tập thể, cá nhân mình hoặc hạ thấp uy tín của tập thể, cá nhân khác trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

3. Chủ trì tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách trái chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng hoặc gây thiệt hại đối với lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân.

4. Chạy hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy phiếu tín nhiệm. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác cán bộ; đề bạt, bổ nhiệm bố trí cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhất là đối với người nhà, người thân.

5. Tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức; tặng quà, nhận quà vì vụ lợi. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đối với việc đề xuất, cho chủ trương, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu các dự án, đề án kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đấu giá đất đai, tài sản nhà nước.

6. Lãng phí công quỹ, tài sản, phương tiện, nhân lực và thời gian làm việc. Tổ chức đoàn đi công tác ở trong và ngoài nước không đúng thành phần, thời gian và nội dung yêu cầu công việc. Sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí xa hoa, lãng phí.

7. Lợi dụng doanh nghiệp hoặc để doanh nghiệp lợi dụng nhằm vụ lợi. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín để sử dụng, vay, mượn tiền, tài sản, phương tiện của tổ chức, cá nhân trái quy định.

8. Để vợ (chồng), bố, mẹ, con, anh chị em ruột lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình để vụ lợi. Để vợ (chồng), con đẻ, con nuôi sống xa hoa, phô trương, lãng phí hoặc sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Trung ương. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các quy định nêu gương; gắn việc thực hiện Quy định với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên và lấy phiếu tín nhiệm theo quy định. Kịp thời xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm để làm gương cho cấp dưới.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy định.

3. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với ủy ban Kiểm tra Trung ương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Chú thích:

1. Bạc Liêu, Nghệ An, Bình Thuận... với phong trào hiến đất mở đường, xây dựng trường học, xây dựng nông thôn mới.
2. Bộ Giao thông Vận tải triển khai thực hiện phong trào “Bốn xin”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép và phương châm “Bốn luôn”: luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn thấu hiểu, luôn giúp đỡ. Bộ Y tế với “Ba xây”: xây dựng tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân; xây dựng tinh thần tự giác học tập; xây dựng một quan hệ đoàn kết nội bộ và “Ba chống”: chống quan liêu hách dịch; chống tham ô, lãng phí; chống bè phái, cục bộ. Hậu Giang thực hiện “Ba không”: không phiền hà, sách nhiễu Nhân dân; không thờ ơ trước bức xúc của Nhân dân; không nhận hối lộ dưới bất cứ hình thức nào, “Ba đúng”: đúng nội quy, quy chế làm việc; đúng quy trình, đúng hẹn; đúng pháp luật, công tâm khách quan, “Ba nên”: nên vui vẻ; nên xin lỗi khi làm sai; nên cảm ơn khi Nhân dân đóng góp và “Ba chống”: chống chủ nghĩa cá nhân, cục bộ địa phương, thiếu trung thực; chống biểu hiện tham vọng chức quyền, gia trưởng, độc đoán, trù dập; chống đùn đẩy trách nhiệm, chia rẽ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ...
3. Bắc Ninh tổ chức 1.700 cuộc đối thoại trực tiếp với dân ở cả ba cấp; Bắc Giang ban hành Quy định về chế độ tiếp xúc, đối thoại của các đồng chí Tỉnh ủy viên với Nhân dân; Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng chính quyền các cấp với Nhân dân...
4. Bắc Ninh: Trong 5 năm có 269 lượt các đồng chí Tỉnh ủy viên dự sinh hoạt chi bộ; 1.890 lượt cấp ủy viên cấp huyện dự sinh hoạt chi bộ.
5. Bạc Liêu: Chuyên mục “Công dân hỏi, chính quyền trả lời” trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Hải Phòng: Chuyên mục “Dân hỏi, Giám đốc Sở trả lời” trên Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố; Đồng Tháp: Mô hình “Chính quyền đối thoại với Nhân dân” qua sóng phát thanh, ...
6. Ví dụ như: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hậu Giang, Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải...
7. Quảng Trị chọn việc trọng tâm gắn với chủ đề năm công tác theo yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị, người đứng đầu và tổ chức ký cam kết trách nhiệm của Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư cấp ủy cấp huyện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao Bắc Ninh quy định chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trên nhiều lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, có liên quan nhiều đến công dân và doanh nghiệp.
8. Khánh Hòa: Ban Thường vụ Tỉnh ủy thay thế người đứng đầu sở, ngành 3 năm liên tục xếp loại trung bình về cải cách hành chính, nhờ đó công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2016 đã tăng lên 5 bậc so với năm 2015, xếp vị trí thứ 12/63 tỉnh, thành phố.
9. Đồng Nai, Vĩnh Long, Bạc Liêu ... có mô hình "Làm hết việc chứ không hết giờ".

10. Như: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Cần Thơ, Cà Mau...

11. Như: Quảng Bình, Cần Thơ, Ninh Thuận, ...

12. Bắc Ninh kiểm tra theo Điều lệ Đảng đối với 2.533 tổ chức đảng và 18.785 đảng viên; Hải Phòng kiểm tra dấu hiệu vi phạm với 170 đảng viên; Hà Tĩnh kiểm tra 960 đảng viên; Quảng Ninh kiểm tra, giám sát 87 đồng chí cấp ủy viên và Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc kiểm tra 4.477 đảng viên; Phú Thọ kiểm tra 2.008 đảng viên; Nghệ An kiểm tra 3.168 đảng viên; Lai Châu kiểm tra 2.397 đảng viên; Hòa Bình kiểm tra 10.544 lượt tổ chức đảng và 2.157 đảng viên; Trà Vinh thành lập 1.780 đoàn kiểm tra; Tiền Giang tổ chức 792 đoàn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; Bình Định thực hiện kiểm tra 36.985 lượt đảng viên; Bình Thuận kiểm tra 648 lượt tổ chức đảng và 2.879 đảng viên; Đồng Nai, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và cơ sở tổ chức kiểm tra 10.663 lượt tổ chức đảng và 88.602 lượt đảng viên; Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương tiến hành 27.447 lượt kiểm tra, giám sát; Đảng ủy Ban Tổ chức Trung ương tổ chức 29 đoàn kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ trực thuộc...

13. Hải Phòng, Hà Nam: Ban Thường vụ cấp ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy phụ trách địa bàn dự sinh hoạt định kỳ cùng chi bộ nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc tại cơ sở; phân công đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định.

14. Theo số liệu của Đề án "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ của Ban Chấp hành Trung ương, tháng 10-2016.

15. Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng chống tham nhũng ngày 25-6-2018.

16. Thông báo Kết luận tại phiên họp lần thứ 14, ngày 20-8-2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

17. Đồng chí Đinh La Thăng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị: vi phạm trong việc ban hành chủ trương, nghị quyết quyết định đầu tư phân tán, dàn trải; góp vốn, chỉ định thầu; thiếu kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các dự án. Đồng chí Vũ Huy Hoàng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Công Thương: vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ quy chế làm việc và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; không gương mẫu, có biểu hiện vụ lợi ưu ái vun vén cho gia đình trong việc quy hoạch, luân chuyển, điều động và quyết định bổ nhiệm người trong gia đình, người thân. Đồng chí Nguyễn Xuân Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng: vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc và các quy định của Đảng Nhà nước về công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không đầy đủ, sử dụng bằng cấp không đúng

quy định, thiếu trung thực, vi phạm tiêu chuẩn cấp ủy viên và Quy định những điều đảng viên không được làm. Đồng chí Lê Phước Thanh, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam: vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ quy chế làm việc và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; không gương mẫu, có biểu hiện vụ lợi, ưu ái, vun vén cho gia đình trong việc quy hoạch, luân chuyển điều động và quyết định bổ nhiệm người trong gia đình người thân. Đồng chí Hồ Thị Kim Thoa, Thứ trưởng Bộ Công Thương: vi phạm trình tự, thủ tục trong việc thực hiện cổ phần hóa. Đồng chí Phạm Thế Dũng nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai: không gương mẫu, có biểu hiện vụ lợi, ưu ái, vun vén cho gia đình trong việc quy hoạch, luân chuyển, điều động và quyết định bổ nhiệm người trong gia đình, người thân.

18. Chỉ thực hiện kiểm điểm tập thể, cá nhân các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương từ năm 2016.

19. Báo cáo “Kết quả kiểm điểm tập thể, cá nhân các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy đảng đoàn ban cán sự đảng đảng ủy trực thuộc Trung ương năm 2016 và năm 2017” của Ban Tổ chức Trung ương.